

Số: *898* /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày *20* tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Cục Kiểm soát quản lý và sử dụng đất đai  
trực thuộc Tổng cục Quản lý đất đai**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 02/2018/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý đất đai trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Cục Kiểm soát quản lý và sử dụng đất đai là tổ chức trực thuộc Tổng cục Quản lý đất đai, có chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai (sau đây gọi là Tổng cục trưởng) quản lý nhà nước về thống kê, kiểm kê đất đai; theo dõi, đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai; thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về đất đai trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật.

2. Cục Kiểm soát quản lý và sử dụng đất đai có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng; trụ sở tại thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Chủ trì, phối hợp xây dựng, trình Tổng cục trưởng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình chuyên môn về: thống kê, kiểm kê đất đai, theo dõi, đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai, thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về đất đai; hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai:

a) Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai định kỳ hoặc kiểm kê đất đai theo chuyên đề trên phạm vi cả nước (sau đây gọi là thống kê, kiểm kê đất đai);

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương trong cả nước thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai theo quy định;

c) Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, hoàn thiện và hướng dẫn phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai;

d) Thẩm định kết quả thống kê, kiểm kê đất đai của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

đ) Xử lý, tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả thống kê, kiểm kê đất đai của các vùng và cả nước;

e) Chủ trì, phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai của cả nước;

g) Tổng hợp các chỉ tiêu thống kê đất đai quốc gia.

3. Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng đất đai:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng đất đai của Ủy ban nhân dân các cấp, người sử dụng đất và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan;

b) Kiểm tra trên thực địa việc quản lý, sử dụng đất của các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, các cụm công nghiệp, các sân golf, các nông, lâm trường và các dự án, công trình khác có sử dụng đất do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư.

4. Theo dõi, đánh giá việc quản lý và sử dụng đất đai:

a) Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá quản lý và sử dụng đất đai; quản lý, vận hành hệ thống theo dõi, đánh giá quản lý và sử dụng đất đai ở Trung ương; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, vận hành hệ thống theo dõi, đánh giá quản lý và sử dụng đất đai ở địa phương;

b) Hướng dẫn, đôn đốc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo đánh giá hàng năm việc thi hành pháp luật về đất đai, hiệu quả của quản lý, sử dụng đất đai và tác động của chính sách, pháp luật về đất đai đến kinh tế - xã hội và môi trường ở địa phương;

c) Theo dõi, đôn đốc việc tổng hợp, đánh giá tình hình thi hành Luật đất đai trên phạm vi cả nước thuộc lĩnh vực chuyên môn được giao quản lý của các đơn vị trực thuộc Tổng cục Quản lý đất đai;

d) Tổng hợp, xây dựng trình Tổng cục trưởng báo cáo đánh giá việc thi hành pháp luật về đất đai, hiệu quả của quản lý, sử dụng đất đai;

đ) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức đánh giá tác động của chính sách, pháp luật về đất đai đến kinh tế - xã hội và môi trường trên phạm vi cả nước;

e) Tổng hợp và phối hợp với các đơn vị có liên quan công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và của Tổng cục Quản lý đất đai đối với các trường hợp có vi phạm trong quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

5. Thanh tra chuyên ngành về đất đai:

a) Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai của cơ quan, tổ chức và cá nhân theo chương trình, kế hoạch hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ, Tổng cục trưởng; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định;

b) Thanh tra việc thực hiện các quy định về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực đất đai;

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra của Tổng cục Quản lý đất đai ban hành

d) Phối hợp hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai;

đ) Tham gia giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đất đai theo phân công của Tổng cục trưởng;

e) Chủ trì, phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu về thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai.

6. Tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh của các tổ chức, cá nhân qua đường dây nóng và phản ánh của báo chí về sai phạm trong quản lý, sử dụng đất đai trên phạm vi cả nước.

7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trả lời các tổ chức, cá nhân về chính sách, pháp luật đất đai theo phân công của Tổng cục trưởng.

8. Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng của Tổng cục Quản lý đất đai; hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Tổng cục thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; theo dõi và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện.

9. Tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai, nâng cao nhận thức cộng đồng theo phân công của Tổng cục trưởng.

10. Chủ trì, tham gia các chương trình, đề tài, dự án, đề án hợp tác quốc tế, khoa học công nghệ theo phân công của Tổng cục trưởng.

11. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Tổng cục Quản lý đất đai; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí thuộc phạm vi quản lý của Cục.

12. Quản lý tổ chức, công chức, người lao động, tài chính, tài sản thuộc Cục theo phân cấp của Tổng cục Quản lý đất đai; thực hiện trách nhiệm của đơn vị dự toán cấp III theo quy định của pháp luật.

13. Thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Văn phòng Cục.
2. Phòng Thống kê, Kiểm kê đất đai.
3. Phòng Thanh tra, Kiểm tra đất đai số 1.
4. Phòng Thanh tra, Kiểm tra đất đai số 2.

### **Điều 4. Lãnh đạo Cục**

1. Cục Kiểm soát quản lý và sử dụng đất đai có Cục trưởng và không quá 02 Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng Cục Kiểm soát quản lý và sử dụng đất đai chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của Cục; trình Tổng cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc Cục; ban hành quy chế làm việc và điều hành hoạt động của Cục.

3. Phó Cục trưởng Cục Kiểm soát quản lý và sử dụng đất đai giúp việc Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

### **Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 297/QĐ-TCQLĐĐ ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm soát quản lý và sử dụng đất đai.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ; Cục trưởng Cục Kiểm soát quản lý và sử dụng đất đai, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục Quản lý đất đai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như khoản 2 Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy Khối cơ sở Bộ TN&MT tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Công đoàn Bộ;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ;
- Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Lưu VT, TCQLĐĐ, TCCB.ĐH (100).

**BỘ TRƯỞNG**



**Trần Hồng Hà**